

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố
Hà Tĩnh và vùng phụ cận giai đoạn đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 3926/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ chủ trương của các cấp có thẩm quyền đối với nội dung điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Thông báo số 579/TB-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh về kết luận cuộc họp ngày 19/12/2023; Thông báo số 332-TB/BCSD ngày 20/12/2023 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về kết luận cuộc họp ngày 19/12/2023; Văn bản số 2190-CV/TU ngày 05/01/2024 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương lập quy hoạch; ý kiến chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 08/01/2024;

Thực hiện Văn bản số 3535/UBND-XD ngày 10/7/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh;

Thực hiện Văn bản số 176/UBND-XD ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh khu vực phía Nam Cầu Hộ Độ và khu vực xã Thạch Bình;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 388/SXD-QHHT₈ ngày 08/12/2023 (trên cơ sở đề nghị của UBND thành phố Hà Tĩnh tại Tờ trình số 108 /TTr-UBND ngày 30/10/2023; sau khi tổng hợp ý kiến các đơn vị, địa phương liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000 với các nội dung sau:

1. Nội dung điều chỉnh cục bộ: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.
2. Các nội dung khác giữ nguyên theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3926/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 và các điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh đã được phê duyệt.
3. Danh mục các bản vẽ được phê duyệt:
 - Điều chỉnh cục bộ bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất theo các giai đoạn.
 - Điều chỉnh cục bộ bản đồ định hướng phát triển hệ thống giao thông.

Điều 2. UBND thành phố Hà Tĩnh (cơ quan lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch), Sở Xây dựng (cơ quan thẩm định, đề xuất) chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, nội dung thẩm định, điều kiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch, sự phù hợp với các quy định pháp luật và các kiến nghị, đề xuất tại các Văn bản trình, thẩm định nêu trên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

- Giao UBND thành phố Hà Tĩnh:
 - + Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan công bố công khai nội dung điều chỉnh trên địa bàn quản lý; tổ chức rà soát các quy hoạch liên quan đến các khu vực điều chỉnh cục bộ quy hoạch nêu trên để cập nhật, điều chỉnh các quy hoạch (Quy hoạch chung xây dựng các xã, quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng, ...) theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng) để tổ chức điều chỉnh theo quy định.
 - + Kịp thời rà soát Quy hoạch sử dụng đất thành phố Hà Tĩnh đảm bảo phù hợp với nội dung điều chỉnh quy hoạch nêu trên, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Giao Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc UBND thành phố Hà Tĩnh triển khai thực hiện theo đúng quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các nội dung liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Hà Tĩnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP theo dõi lĩnh vực;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báú Hà

Phụ lục
Nội dung điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh
và vùng phụ cận giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2024 của UBND tỉnh)

1. Điều chỉnh cục bộ khu vực Hồ điều hòa Đập Hàu, xã Thạch Trung:
- Quy mô điều chỉnh khoảng 19,09ha.

Quy hoạch đã được phê duyệt			Điều chỉnh cục bộ		
	Loại đất	Diện tích (ha)		Loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất cây xanh sinh thái và du lịch	16,47	1	Đất đơn vị ở hiện trạng	0,97
2	Mặt nước	2,62	2	Cây xanh sử dụng công cộng đô thị	8,72
			3	Hồ, ao, đầm, sông, suối, kênh, rạch	8,70
			4	Hạ tầng kỹ thuật khác cấp đô thị	0,70
TỔNG		19,09	TỔNG		19,09

2. Điều chỉnh cục bộ khu vực Hồ điều hòa Nhật Tân, phường Thạch Linh: Bổ sung quy hoạch trạm bơm Nhật Tân.

3. Điều chỉnh hướng tuyến đường Nguyễn Trung Thiên kéo dài (đường Phan Bội Châu):

- Chiều dài tuyến khoảng 4,3km.
- Mặt cắt ngang đường 42,0m.

4. Điều chỉnh hướng tuyến đường Xuân Diệu kéo dài:

- Chiều dài tuyến khoảng 7,14km.
- Mặt cắt ngang đường 42,0m.

5. Điều chỉnh hướng tuyến đường Nguyễn Trung Thiên kéo dài:

- Chiều dài tuyến khoảng 4,4km.
- Mặt cắt ngang đường 60,0m.

6. Điều chỉnh đường Trường Chinh kéo dài đoạn từ đường Lê Văn Huân đến đường Hà Hoàng:

- Chiều dài tuyến khoảng 1,05km.
- Mặt cắt ngang đường 26,0m.

7. Điều chỉnh đường từ hồ Bồng Sơn đến đường Phan Chánh:

- Chiều dài tuyến khoảng 1,5km.

- Điều chỉnh mặt cắt ngang đường từ 26m lên 35m (đường hai bên, mương nước ở giữa).

8. Điều chỉnh cục bộ khu vực tại xã Thạch Hưng:

- Quy mô điều chỉnh khoảng 6,30ha.

Quy hoạch đã được phê duyệt			Điều chỉnh cục bộ		
	Loại đất	Diện tích (ha)		Loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất nông nghiệp	6,30	1	Đất Trung tâm đào tạo nghiên cứu	6,30
TỔNG		6,30	TỔNG		6,30

9. Điều chỉnh cục bộ khu vực tại phường Bắc Hà:

- Quy mô điều chỉnh khoảng 2,08ha.

Quy hoạch đã được phê duyệt			Điều chỉnh cục bộ		
	Loại đất	Diện tích (ha)		Loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất ở đô thị hiện trạng	0,73	1	Đất hỗn hợp (đơn vị ở và dịch vụ công cộng đô thị)	2,08
2	Đất cơ quan	0,27			
3	Đất công cộng - dịch vụ	1,08			
TỔNG		2,08	TỔNG		2,08

10. Điều chỉnh cục bộ khu vực tại xã Thạch Trung:

- Quy mô điều chỉnh khoảng 4,15ha.

Quy hoạch đã được phê duyệt			Điều chỉnh cục bộ		
	Loại đất	Diện tích (ha)		Loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất đơn vị ở	1,18	1	Đất trung tâm đào tạo nghiên cứu	4,15
2	Đất công cộng - dịch vụ	2,97			
TỔNG		4,15	TỔNG		4,15

11. Điều chỉnh cục bộ khu vực tại xã Thạch Trung:

- Quy mô điều chỉnh khoảng 11,23ha.

Quy hoạch đã được phê duyệt			Điều chỉnh cục bộ		
	Loại đất	Diện tích (ha)		Loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất đơn vị ở giai đoạn 2030-2050	10,46	1	Đất đơn vị ở giai đoạn 2023-2030	10,46
2	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	0,77	2	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	0,77
TỔNG		11,23	TỔNG		11,23

12. Điều chỉnh hướng tuyến đường Xô Viết Nghệ Tĩnh kéo dài về phía Tây:

- Điều chỉnh đoạn từ đường Vũ Quang đến đường Nguyễn Hoàng Từ dịch về phía Đông; Chiều dài tuyến khoảng 3,7km, mặt cắt ngang 70,0m.

- Bổ sung tuyến đường kết nối với thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà; Chiều dài tuyến khoảng 6,5km; Mặt cắt ngang 70,0m.

13. Điều chỉnh cục bộ tại xã Thạch Trung:

- Quy mô điều chỉnh khoảng 10,03ha.

Quy hoạch đã được phê duyệt			Điều chỉnh cục bộ		
	Loại đất	Diện tích (ha)		Loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất đơn vị ở	10,03	1	Đất An ninh	10,03
TỔNG		10,03	TỔNG		10,03

14. Điều chỉnh ghi chú, tên gọi các khu đất gồm:

- Tại mục ghi chú (8) khách sạn Hương Sen thành đất thương mại dịch vụ, Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh.

- Tại mục ghi chú (26) Sở Ngoại vụ thành Sở Ngoại vụ, Liên đoàn Lao động tỉnh, khách sạn Công Đoàn.

15. Điều chỉnh cục bộ khu vực phía Nam cầu Hộ Độ tại xã Thạch Hạ và xã Đồng Môn:

- Quy mô điều chỉnh khoảng 1.010ha.

Quy hoạch đã được phê duyệt			Điều chỉnh cục bộ		
	Loại đất	Diện tích (ha)		Loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất ở đô thị	79,42	1	Đất đơn vị ở	359,76
2	Đất ở làng xóm	151,45	2	Đất đơn vị ở hiện trạng	156,58
3	Đất công cộng - dịch vụ	16,80	3	Đất dịch vụ - công cộng	2,60
4	Đất cây xanh sinh thái và du lịch	54,02	4	Đất hỗn hợp (đơn vị ở và dịch vụ công cộng đô thị)	110,50
5	Đất cây xanh công viên, TDTT	70,06	5	Đất cây xanh chuyên dụng	43,86
6	Đất cây xanh cảnh quan	35,69	6	Đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị	9,66
7	Đất nông nghiệp	394,57	7	Đất quốc phòng	1,05
8	Đất dự trữ phát triển	15,67	8	Đất Trung tâm y tế	4,53
9	Đất nuôi trồng thủy sản	58,89	9	Đất sản xuất nông nghiệp	147,66
10	Đất mặt nước	22,00	10	Hồ, ao, đầm, sông, suối, kênh, rạch	79,47
11	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	111,43	11	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	94,33
TỔNG		1.010,0	TỔNG		1.010,0

16. Cập nhật Quy hoạch chi tiết xây dựng Công viên trung tâm và Khu đô thị Lam Hồng Garden Park City tại các phường Nam Hà, Văn Yên và Đại Nài, tỷ lệ 1/500 (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 30/7/2021):

- Quy mô điều chỉnh khoảng 262,04ha.

Quy hoạch đã được phê duyệt			Điều chỉnh cục bộ		
	Loại đất	Diện tích (ha)		Loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất ở đô thị hiện trạng	6,16	1	Đất đơn vị ở	90,34
2	Đất đơn vị ở	46,10	2	Đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị	31,09
3	Đất công cộng - dịch vụ	6,02	3	Đất dịch vụ - công cộng đô thị	4,23
4	Đất cây xanh sinh thái và du lịch	24,21	4	Đất quốc phòng	0,80
5	Vùng cây xanh cảnh quan	16,61	5	Đất di tích, tôn giáo	0,91
6	Đất cây xanh công viên, TDTT	36,19	6	Đất trung tâm văn hóa, thể dục thể thao	74,24
7	Đất nghĩa trang	1,78	7	Đất nghĩa trang	1,78
8	Đất nông nghiệp	55,16	8	Đất dịch vụ, du lịch	6,21
9	Đất nuôi trồng thủy sản	8,33	9	Đất hạ tầng kỹ thuật khác cấp đô thị	17,31
10	Mặt nước	31,96	10	Hồ, ao, đầm, sông, suối, kênh, rạch	11,95
11	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	29,52	11	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	23,18
TỔNG		262,04	TỔNG		262,04

17. Cập nhật Quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị hai bên đường Ngô Quyền tại xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500 (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 25/6/2019):

- Quy mô điều chỉnh khoảng 42,79ha.

Quy hoạch đã được phê duyệt			Điều chỉnh cục bộ		
	Loại đất	Diện tích (ha)		Loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất đơn vị ở	26,47	1	Đất đơn vị ở	33,92
2	Đất cây xanh công viên, TDTT	2,47	2	Đất hỗn hợp (đơn vị ở và dịch vụ công cộng đô thị)	1,40
3	Đất nông nghiệp	7,76	3	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	1,69
4	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	6,09	4	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	5,78
TỔNG		42,79	TỔNG		42,79

18. Cập nhật Quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị mới phía Nam cầu Cày, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500 (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4238/QĐ-UBND ngày 14/12/2020):

- Quy mô điều chỉnh khoảng 20,70ha.

Quy hoạch đã được phê duyệt			Điều chỉnh cục bộ		
	Loại đất	Diện tích (ha)		Loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất đơn vị ở	7,01	1	Đất đơn vị ở hiện trạng	0,54
2	Đất công cộng - dịch vụ	8,58	2	Đất đơn vị ở	11,61
3	Đất cây xanh sinh thái và du lịch	0,16	3	Đất hỗn hợp (đơn vị ở và dịch vụ công cộng đô thị)	3,62
4	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	4,95	4	Đất dịch vụ - công cộng đô thị	0,16
			5	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	4,77
TỔNG		20,70	TỔNG		20,70

19. Cập nhật Quy hoạch Khu đô thị thương mại và du lịch Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500 (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 25/6/2019):

- Quy mô điều chỉnh khoảng 70,52ha.

Quy hoạch đã được phê duyệt			Điều chỉnh cục bộ		
	Loại đất	Diện tích (ha)		Loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất đơn vị ở	40,13	1	Đất đơn vị ở	49,25
2	Đất công cộng - dịch vụ	5,35	2	Đất dịch vụ - công cộng đô thị	2,64
3	Đất cây xanh công viên, TDTT	6,14	3	Đất cơ quan, trụ sở đô thị	0,85
4	Đất cây xanh sinh thái và du lịch	7,70	4	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	5,80
5	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	11,20	5	Hồ, ao, đầm, sông, suối, kênh, rạch	1,69
			6	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	10,29
TỔNG		70,52	TỔNG		70,52

20. Cập nhật Quy hoạch Khu đô thị tại xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 10/9/2019):

- Quy mô điều chỉnh khoảng 20,75ha.

Quy hoạch đã được phê duyệt			Điều chỉnh cục bộ		
	Loại đất	Diện tích (ha)		Loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất ở đô thị hiện trạng	0,58	1	Đất đơn vị ở	14,41
2	Đất đơn vị ở	6,46	2	Đất hỗn hợp (đơn vị ở và dịch vụ công cộng)	2,36

				đô thị)	
3	Đất công cộng - dịch vụ	9,19	3	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	3,98
4	Đất hỗn hợp	0,97			
5	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	3,55			
TỔNG		20,75	TỔNG		20,75

21. Cập nhật Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị tại xã Thạch Trung và Thị trấn Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500 (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 8/12/2021):

- Quy mô điều chỉnh khoảng 22,85ha.

Quy hoạch đã được phê duyệt			Điều chỉnh cục bộ		
	Loại đất	Diện tích (ha)		Loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất cây xanh sinh thái và du lịch	10,13	1	Đất đơn vị ở	16,20
2	Vùng cây xanh cảnh quan	3,02	2	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	0,24
3	Khu nuôi trồng thủy sản	3,40	3	Hồ, ao, đầm, sông, suối, kênh, rạch	1,71
4	Mặt nước	1,75	4	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	4,70
5	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	4,55			
TỔNG		22,85	TỔNG		22,85

22. Điều chỉnh cục bộ khu vực tại xã Thạch Bình (phía Nam Cầu Phủ):

- Quy mô điều chỉnh khoảng 120,5ha.

Quy hoạch đã được phê duyệt			Điều chỉnh cục bộ		
	Loại đất	Diện tích (ha)		Loại đất	Diện tích (ha)
1	Đất đơn vị ở	37,57	1	Đất đơn vị ở	61,21
2	Đất ở đô thị hiện trạng	16,14	2	Đất đơn vị ở hiện trạng	20,29
3	Vùng cây xanh cảnh quan	28,70	3	Đất hỗn hợp (đơn vị ở và dịch vụ công cộng đô thị)	12,20
4	Đất nông nghiệp	19,33	4	Đất di tích, tôn giáo	0,36
5	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	18,76	5	Đất cây xanh chuyên dụng	7,24
			6	Đất hạ tầng kỹ thuật khác cấp đô thị	1,02
			7	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	18,18
TỔNG		120,50	TỔNG		120,50

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH